

Số: 69 /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 12 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 81/SYT-NVY ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc phân loại cấp độ dịch COVID -19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại cấp độ dịch COVID-19 để áp dụng các biện pháp hành chính “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

1. Đối với cấp xã:

Cấp 1 - Nguy cơ thấp (bình thường mới) (vùng xanh): 143 đơn vị

Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng): 05 đơn vị.

Cấp 3 - Nguy cơ cao (vùng cam): 03 đơn vị.

2. Đối với cấp huyện:

Cấp 1 - Nguy cơ thấp (bình thường mới) (vùng xanh): 07 đơn vị

Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng): 01 đơn vị.

3. Đối với cấp tỉnh: Cấp 1 - Nguy cơ thấp (bình thường mới) (vùng xanh).

Điều 2. Thời gian áp dụng các nội dung tại Điều 1 từ 00h00 ngày 13/01/2022 cho đến khi có thông báo mới.

Điều 3.

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ phân loại cấp độ dịch COVID-19 tại Quyết định này để áp dụng các biện pháp hành chính tương ứng với cấp độ dịch trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh về việc Quy định tạm thời một số biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ diễn biến tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn quản lý, kịp thời tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh phân loại cấp độ dịch COVID-19 theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cập nhật Bản đồ cấp độ dịch COVID-19 tỉnh Quảng Bình theo Quyết định của UBND tỉnh ban hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg Chính phủ Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- BCĐ Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BCĐ PC dịch COVID-19 tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Trung tâm CH PC dịch COVID-19 tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình QB;
- Báo Quảng Bình;
- Trung tâm TH- CB tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, NCVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ An Phong

PHỤ LỤC
PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ DỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ/UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
TOÀN TỈNH		X			
I	TP ĐỒNG HỚI	X			
1	Đức Ninh Đông	X			
2	Quang Phú	X			
3	Lộc Ninh	X			
4	Bảo Ninh	X			
5	Đồng Sơn	X			
6	Bắc Lý	X			
7	Nam Lý	X			
8	Hải Thành	X			
9	Đồng Phú	X			
10	Đồng Hải	X			
11	Phú Hải	X			
12	Thuận Đức	X			
13	Nghĩa Ninh	X			
14	Bắc Nghĩa	X			
15	Đức Ninh	X			
II	HUYỆN TUYỀN HÓA	X			
1	Đồng Lê	X			
2	Lâm Hóa	X			
3	Hương Hóa	X			
4	Thanh Thạch	X			
5	Kim Hóa	X			
6	Sơn Hóa	X			
7	Lê Hóa	X			
8	Thuận Hóa	X			
9	Đồng Hóa	X			
10	Thạch Hóa	X			
11	Đức Hóa	X			
12	Phong Hóa	X			
13	Mai Hóa	X			
14	Ngư Hóa	X			
15	Tiến Hóa			X	
16	Châu Hóa	X			
17	Thanh Hóa	X			
18	Cao Quảng	X			

TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
19	Văn Hóa	X			
III	HUYỆN MINH HÓA	X			
1	Quy Đạt	X			
2	Dân Hóa	X			
3	Hóa Thanh	X			
4	Trọng Hóa	X			
5	Hóa Phúc	X			
6	Hồng Hóa	X			
7	Hóa Tiên	X			
8	Hóa Hợp	X			
9	Hóa Sơn	X			
10	Xuân Hóa	X			
11	Yên Hóa	X			
12	Trung Hóa	X			
13	Mĩnh Hóa	X			
14	Thượng Hóa	X			
15	Tân Hoá	X			
IV	HUYỆN QUẢNG TRẠCH	X			
1	Quảng Hợp	X			
2	Quảng Đông	X			
3	Quảng Kim	X			
4	Quảng Phú		X		
5	Quảng Châu	X			
6	Quảng Tùng	X			
7	Cánh Dương	X			
8	Quảng Hưng	X			
9	Quảng Xuân	X			
10	Quảng Thanh		X		
11	Quảng Phương	X			
12	Quảng Lưu	X			
13	Quảng Thạch	X			
14	Liên Trường	X			
15	Phù Hóa	X			
16	Cánh Hóa	X			
17	Quảng Tiến	X			
V	HUYỆN BỐ TRẠCH	X			
1	Lâm Trạch	X			
2	Xuân Trạch	X			
3	TT Phong Nha	X			
4	Hưng Trạch	X			

TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
5	Liên Trạch	X			
6	Cự Năm	X			
7	Phú Định	X			
8	Sơn Lộc	X			
9	Vạn Trạch	X			
10	Tây Trạch	X			
11	Hòa Trạch	X			
12	Nam Trạch	X			
13	Mỹ Trạch	X			
14	Hạ Trạch	X			
15	Bắc Trạch	X			
16	Thanh Trạch	X			
17	Hải Phú	X			
18	Đức Trạch	X			
19	Đồng Trạch	X			
20	Trung Trạch	X			
21	Đại Trạch	X			
22	Nhân Trạch	X			
23	Lý Trạch	X			
24	Hoàn Lão	X			
25	NT Việt Trung	X			
26	Thượng Trạch	X			
27	Tân Trạch	X			
28	Phúc Trạch	X			
VI	HUYỆN QUẢNG NINH	X			
1	Quán Hàu	X			
2	Vĩnh Ninh	X			
3	Trường Xuân			X	
4	Trường Sơn	X			
5	Duy Ninh	X			
6	Hàm Ninh	X			
7	Hiền Ninh	X			
8	Tân Ninh	X			
9	Xuân Ninh	X			
10	An Ninh	X			
11	Vạn Ninh	X			
12	Lương Ninh	X			
13	Võ Ninh	X			
14	Gia Ninh	X			
15	Hải Ninh	X			

TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
VII	HUYỆN LỆ THỦY	X			
1	Kiến Giang	X			
2	Kim Thủy	X			
3	Ngân Thủy	X			
4	Lâm Thủy	X			
5	Hoa Thủy	X			
6	Sơn Thủy	X			
7	Phú Thủy	X			
8	Trường Thủy	X			
9	Mai Thủy	X			
10	Lộc Thủy	X			
11	An Thủy	X			
12	Xuân Thủy	X			
13	Phong Thủy	X			
14	Liên Thủy	X			
15	Mỹ Thủy	X			
16	Dương Thủy	X			
17	Tân Thủy	X			
18	Thái Thủy	X			
19	Hồng Thủy	X			
20	Thanh Thủy	X			
21	Cam Thủy	X			
22	Hưng Thủy	X			
23	Sen Thủy	X			
24	Ngư Thủy Bắc	X			
25	Ngư Thủy	X			
26	NT Lệ Ninh	X			
VIII	THỊ XÃ BA ĐỒN		X		
1	Ba Đồn		X		
2	Quảng Hòa	X			
3	Quảng Hải	X			
4	Quảng Long		X		
5	Quảng Lộc	X			
6	Quảng Minh	X			
7	Quảng Phong			X	
8	Quảng Phúc	X			
9	Quảng Sơn	X			
10	Quảng Thuận	X			
11	Quảng Thọ		X		
12	Quảng Thủy	X			

TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
13	Quảng Tiên	X			
14	Quảng Trung	X			
15	Quảng Tân	X			
16	Quảng Văn	X			

✓

1947	1948	1949
CASH	CASH	CASH
		X
		X
		X
		X

